

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/DS-ST
Ngày: 30/5/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước T

Địa chỉ: khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị I

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Phước T trình bày: Vào ngày 02/10/2018, qua quen biết, ông có cho bà I vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Bà I đóng lãi được 01 tháng là 1.200.000 đồng thì không đóng nữa. Ông đã nhiều lần yêu cầu bà I trả lại cho ông số tiền đã vay là 50.000.000 đồng nhưng bà I không thực hiện. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà I phải trả lại số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị I đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, ông T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 1.200.000 đồng vào số tiền gốc, chỉ yêu cầu bà I trả lại số tiền 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi; Bà Võ Thị I vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà I phải có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Đồng thời, buộc bà I phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Nguyễn Phước T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị I trả lại số tiền đã vay nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn bà Võ Thị I cư trú tại ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Võ Thị I đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà I.

[4] *Về hợp đồng vay tài sản:* trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phước T cung cấp được Giấy mượn tiền ngày 02/10/2018 (bản chính) có chữ ký của bà Võ Thị I, trong đó, có thể hiện nội dung: “*Tôi có mượn của anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1984, CMND số 281101125 cấp ngày 08/3/2011 do công an tỉnh Bình Dương cấp là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)*”. Do đó, có căn cứ xác định bà Võ Thị I có vay của ông Nguyễn Phước T số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Đồng thời, bà I cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh bà I không có nợ hoặc đã trả lại cho ông T số tiền 50.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 02/10/2018. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông T thừa nhận bà I có trả lãi 1.200.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền đã nhận vào số tiền gốc, chỉ yêu cầu bà I trả lại số tiền 48.800.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của

ông T và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà I phải trả lại số tiền đã vay là 48.800.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*) là có căn cứ và phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Về lãi suất*: ông T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Võ Thị I phải chịu án phí là 2.440.000 đồng.

[7] Đối với ý kiến phát biểu về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước T. Buộc bà Võ Thị I phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phước T số tiền vay là 48.800.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Bà Võ Thị I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.440.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Ông Nguyễn Phước T được nhận lại 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số 0020169 ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Huỳnh Xuân Tình